



téng tà

藤榻

noun · rattan couch

Example Sentence

Xià tiān de shí hou wǒ xǐ huan zài téng tà shàng xiū xi
夏天的时候，我喜欢在藤榻上休息。

In summer, I like to rest on the rattan couch.

Trace each character, then write the word on your own.

藤	藤	藤	藤	藤	藤	藤	藤	藤	藤	藤
榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻	榻